

Số: 47/2021/QĐST-DS

Q, ngày 08 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đào Thị Thúy

- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Huyền Lê – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 49/2021/TLST- DS ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Ngô Thị L sinh năm 1964. HKTT và nơi ở: Thôn 5, xã PC, huyện Q, Hà Nội. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Công ty luật TNHH Châu Á. Địa chỉ: P101, số 127, Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (Theo văn bản ủy quyền ngày 26/6/2021 tại Công ty luật TNHH Châu Á). Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ **Ông Hoàng Văn L1** sinh năm 1964. HKTT và nơi ở: Thôn 5, xã PC, huyện Q, Hà Nội. Xin vắng mặt.

+ **Chị Hoàng Thị T** sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn 3, xã PC, huyện Q, thành phố Hà Nội. Xin vắng mặt.

+ **Chị Hoàng Thị Nh** sinh năm 1989. Thôn 2, xã PC, huyện Q, Hà Nội. Xin vắng mặt.

+ **Chị Hoàng Thị H** sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Liên Trì – Đồng Sơn, xã T N, huyện Q, thành phố Hà Nội. Xin vắng mặt.

+ **Chị Hoàng Thị H1** sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn Ro, xã T N, huyện Q, thành phố Hà Nội. Xin vắng mặt.

+ **Anh Hoàng Văn L2** sinh năm 2000. HKTT và nơi ở: Thôn 5, xã PC, huyện Q, Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và các bản khai, người yêu cầu là bà Ngô Thị L trình bày:

Bà và ông Hoàng Văn L1 sinh được 05 người con là: Chị Hoàng Thị T sinh năm 1986, Hoàng Thị Nh sinh năm 1989, Hoàng Thị H sinh năm 1992, Hoàng Thị H1 sinh năm 1995 và anh Hoàng Văn L2 sinh năm 2000.

Từ nhỏ anh L2 đã có những biểu hiện bất thường, miệng hay chảy dãi, không biết nói, 3 tuổi mới biết đi. Đến tuổi đi học thì không theo học được nên không biết chữ. Vì vậy, gia đình có đưa anh L2 đi thăm khám tại Bệnh viện nhi Trung ương nhưng không lưu giữ được giấy tờ khám bệnh.

Năm 2013 anh L2 được UBND xã PC cấp giấy xác nhận khuyết tật (dạng khuyết tật nghe, nói) và được lĩnh tiền trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng.

Hiện nay, anh L2 đang sinh sống cùng với vợ cH bà, tự phục vụ được các sinh hoạt cá nhân nhưng không biết làm các công việc khác. Hàng ngày anh L2 thường hay đi Lg thang trong thôn, xóm, không giao tiếp với mọi người. Ai hỏi gì thì chỉ đáp lại bằng hành động gật, lắc đầu hoặc không thể hiện thái độ, phản ứng gì.

Bà đề nghị Tòa án tuyên bố anh Hoàng Văn L2 mất năng lực hành vi dân sự. Do cH bà là ông Hoàng Văn L1 bị di chứng của tai biến khiến cho cơ thể bị liệt nửa người, không thể đi lại được nên đề nghị xác định bà là người giám hộ cho anh L2.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Văn L1, chị Hoàng Thị T, chị Hoàng Thị Nh, chị Hoàng Thị H và chị Hoàng Thị H1 đều thống nhất với ý kiến của bà L.

Tại phiên họp:

- Bà Ngô Thị L và người đại diện theo ủy quyền của bà L vẫn giữ yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố anh Hoàng Văn L2 (con trai bà L) bị mất năng lực hành vi dân sự và xác định bà là người giám hộ cho anh L2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q phát biểu ý kiến: Tòa án thụ lý giải quyết hồ sơ là có căn cứ theo đúng quy định tại Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết hồ sơ và tại phiên họp, thẩm phán và thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bản KLGD số 96 ngày 20/10/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương đã kết luận: Tại thời điểm giám định Hoàng Văn L2 mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, căn

cứ Điều 22 Bộ luật dân sự đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà L, tuyên bố anh Hoàng Văn L2 mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Q nhận định:

[1]. Yêu cầu của bà Ngô Thị L đề nghị Tòa án tuyên bố anh Hoàng Văn L2 bị mất năng lực hành vi dân sự là yêu cầu giải quyết việc dân sự được quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện anh Hoàng Văn L2 có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thôn 5, xã PC, huyện Q, Hà Nội nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hà Nội.

[2]. Vợ chồng ông Hoàng Văn L1 và bà Ngô Thị L sinh được 05 người con là: Chị Hoàng Thị T sinh năm 1986, Hoàng Thị Nh sinh năm 1989, Hoàng Thị H sinh năm 1992, Hoàng Thị H1 sinh năm 1995 và anh Hoàng Văn L2 sinh năm 2000. Từ nhỏ anh Hoàng Văn L2 đã có những biểu hiện bất thường, chậm phát triển về trí tuệ như hay chảy nước dãi, chậm biết đi, không nói được, không theo học được nên không biết chữ, về thể chất thì phát triển bình thường. Hiện nay, anh L2 sinh sống cùng với bố mẹ, tự phục vụ sinh hoạt cá nhân nhưng không làm được công việc gì khác, chỉ đi lang thang, không giao tiếp với mọi người. Nếu ai gọi, hỏi thì anh L2 không thể hiện thái độ, cảm xúc gì hoặc là chỉ đáp lại bằng hành động gật, lắc đầu. Từ năm 2013 Ủy ban nhân dân xã PC đã cấp Giấy xác nhận khuyết tật dạng nghe nói cho anh L2 và được nhận tiền trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng.

[3]. Quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án nhân dân huyện Q đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 01/2021/QĐ-TA ngày 13/7/2021 đề nghị Viện pháp y tâm thần trung ương thực hiện việc giám định sức khỏe tâm thần đối với anh Hoàng Văn L2. Viện pháp y tâm thần trung ương đã ghi nhận quá trình giám định, theo dõi và thăm khám đối với anh L2 như sau: anh L2 vẫn tỉnh táo, không tiếp xúc được, gọi hỏi không trả lời. Tư duy không nói, đôi khi chỉ gật hoặc lắc. Các định hướng không đánh giá được, không có hoang tưởng, ảo giác các loại. Trí nhớ, trí tuệ kém, không biết nói, không biết đọc, viết. Cảm xúc vô cảm. Hành vi tác phong chậm chạp, biết tự phục vụ mọi sinh hoạt cá nhân nhưng không gọn gàng. Ăn ngủ bình thường.

Bản Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 96/KLGD ngày 20/10/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương – Bộ y tế đã kết luận: *“Tại thời điểm giám định đối tượng Hoàng Văn L2 bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F72. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*.

Do vậy, yêu cầu của bà L đề nghị Tòa án tuyên bố anh L2 mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ và được chấp nhận.

Hiện ông Hoàng Văn L1 đang bị di chứng của tai biến, không thể đi lại được nên bà Ngô Thị L là người giám hộ đương nhiên theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, Điều 361, 370, 371, 372 và 378 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 22, 46, 47, 53, 57, 58 và 59 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị L: Tuyên bố anh Hoàng Văn L2 sinh năm 2000; HKTT và nơi ở: Thôn 5, xã PC, huyện Q, Hà Nội là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

2. Xác định bà Ngô Thị L (mẹ đẻ của anh L2) là người giám hộ đương nhiên của anh Hoàng Văn L2. Bà L có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ theo quy định của pháp luật.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Ngô Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000116 ngày 09/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định (Trường hợp vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc từ ngày quyết định được niêm yết).

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Các đương sự;
- UBND xã PC, huyện Q;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đào Thị Thúy

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-KDTM”).
- (3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.
- (4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.

(5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày ... tháng ... năm”

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại..... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Tân Phước Thịnh).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tạilà người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày..... tháng.... năm....).

(10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.

(15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.

(21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

(22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.

(23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)”